

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 551/TTr-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính: Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án; thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản và đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường được sửa

đổi, bổ sung và thay thế, bãi bỏ Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh về việc công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang và Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

Thủ tục đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được sửa đổi, bổ sung và thay thế, bãi bỏ Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 3208/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh An Giang.

Thủ tục tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được sửa đổi, bổ sung và thay thế, bãi bỏ Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 3209 của UBND tỉnh ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh ban hành danh mục các thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và không thực hiện tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT,
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|--|---|---------------------|-----------------------------|----------------------|---|
| A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | | | |
| 1 | Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án | 10 ngày làm việc | Sở Tài nguyên và Môi trường | Không | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 |
| 2 | Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | 15 ngày làm việc | Sở Tài nguyên và Môi trường | Không | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 |
| B. Thủ tục hành chính cấp huyện | | | | | |
| 1 | Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | 15 ngày làm việc | UBND huyện/thị xã/thành phố | Không | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 |

II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| STT | Mã số hồ sơ | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|---------------------------------------|-----------------|---|---|------------|-----------------------------|
| A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | | | |
| 1 | B-BTM-265040-TT | Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 2 | B-BTM-264779-TT | Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 3 | B-BTM-264774-TT | Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 4 | B-BTM-265041-TT | Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 5 | B-BTM-264797- | Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP | Môi | Sở Tài nguyên và |

| | | | | | |
|-----------|-------------------------------------|--|---|------------|-----------------------------|
| | TT | hồi môi trường trong khai thác khoáng sản | ngày 13/5/2019 | trường | Môi trường |
| 6 | B-BTM-264778- TT | Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| B. | Thủ tục hành chính cấp huyện | | | | |
| 1 | B-BTM-264790- TT | Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Ủy ban nhân dân cấp huyện |
| C. | Thủ tục hành chính cấp xã | | | | |
| 1 | B-BTM-264792- TT | Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | UBND cấp xã |

III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

| STT | Mã số hồ sơ | Tên thủ tục hành chính | Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện |
|-----------|------------------------------------|---|--|----------|-------------------|
| A. | Thủ tục hành chính cấp tỉnh | | | | |
| 1 | B-BTM-264900-TT | Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết | Nghị định số | Môi | Sở Tài nguyên và |

| | | | | | |
|-----------|-------------------------------------|---|---|------------|---|
| | | | 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 | trường | Môi trường (được ủy quyền) |
| 2 | B-BTM-265042-TT | Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường (được ủy quyền) |
| 3 | B-BTM-264901-TT | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản | Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 4 | B-BTM-264782-TT | Xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| B. | Thủ tục hành chính cấp huyện | | | | |
| 1 | BTM-265165 | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản | Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 | Môi trường | UBND cấp huyện |
| C. | Thủ tục hành chính cấp xã | | | | |
| 1 | B-BTM-264791-TT | Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường | Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 | Môi trường | Ủy ban nhân dân cấp xã |

| | | | | | |
|---|-----------------|--|---|------------|-------------|
| 2 | B-BTM-264928-TT | Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản | Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 | Môi trường | UBND cấp xã |
| 3 | B-BTM-264929-TT | Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết | Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 | Môi trường | UBND cấp xã |